

Phụ lục Quyết định UBND VB
Thư T. quản

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2019/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 31 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định loại phương tiện, hình thức và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thực hiện Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

SỐ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN
Số: 666
ĐẾN Ngày: 12.02.2019
Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định loại phương tiện, hình thức và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thực hiện Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

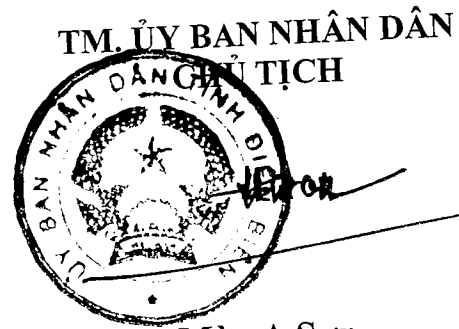
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định loại phương tiện, hình thức và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thực hiện Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Điện Biên; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /k

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: TT&TT, Tài chính, Lao động - TB&XH, Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT. Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy các huyện, thị xã, thành phố;
- TT. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ; Đài PT-TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP và CV các khối;
- Lưu: VT, KGVX^(LVC).



Mùa A Sơn

QUY ĐỊNH

**Loại phương tiện, hình thức và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thực hiện
Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình
mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

(Kèm theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**Chương I
PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định loại phương tiện, hình thức và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thực hiện Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Nhà nước thực hiện Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ

Là hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 -2020) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các dân tộc ít người; hộ nghèo tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, trong đó ưu tiên:

- Hộ nghèo có ít nhất một thành viên đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Hộ nghèo có ít nhất 02 thành viên trong hộ là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của pháp luật hoặc là người dân tộc Phù Lá hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Điều kiện hỗ trợ

- Hộ nghèo chưa có phương tiện nghe - xem, có nhu cầu và cam kết sử dụng đúng mục đích phương tiện được trang bị;

- Đối với hộ trợ ti vi, địa bàn hộ gia đình sinh sống phải có điện sinh hoạt. Đối với hộ được hỗ trợ đài (radio), địa bàn sinh hoạt hoặc làm việc phải thu được sóng phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam hoặc Đài Phát thanh địa phương.

Chương II

LOẠI PHƯƠNG TIỆN, HÌNH THỨC VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 3. Loại phương tiện hỗ trợ

1. Loại phương tiện nghe - xem hỗ trợ là ti vi (bao gồm thiết bị thu truyền hình số mặt đất hoặc thiết bị thu truyền hình vệ tinh và phụ kiện lắp đặt) hoặc radio.

2. Đối với hộ nghèo thuộc dân tộc thiểu số rất ít người hoặc là người dân tộc Phù Lá hỗ trợ 01 ti vi hoặc 01 radio/hộ hoặc cả hai phương tiện; đối với các hộ nghèo khác hỗ trợ 01 ti vi hoặc 01 radio/hộ.

3. Yêu cầu về phương tiện nghe - xem:

Yêu cầu về phương tiện nghe - xem được quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 5 Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 -2020.

Điều 4. Hình thức và mức hỗ trợ

1. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần, bằng hiện vật (Tivi hoặc radio).

2. Mức hỗ trợ

a) Ti vi (bao gồm cả đầu thu, phụ kiện, lắp đặt): Tối đa 08 triệu đồng/01 bộ thiết bị.

b) Radio: Tối đa 0,6 triệu đồng/01 thiết bị.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp Chương trình Mục tiêu quốc gia);

2. Nguồn ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện quy định này. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ đến các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo chung toàn tỉnh về kết quả thực hiện Dự án 4 - Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 theo quy định tại Thông tư 06/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan căn cứ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, khả năng cân đối ngân sách địa phương và các nguồn khác, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng dự toán chi thực hiện nội dung hỗ trợ thiết bị nghe - xem cho các hộ nghèo thuộc Dự án 4 - Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin và tổ chức thực hiện theo đúng quy định này.

Định kỳ 06 tháng và 01 năm tổng hợp kết quả thực hiện Dự án 4 - Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 theo Quy định tại Thông tư 06/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ Sở Thông tin và Truyền thông về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; báo cáo, đánh giá việc thực hiện Quy định này theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, quyết định./*μ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

